



# TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐỘC LẬP, CHỦ QUYỀN

Nguyễn Văn Quang\*, Lê Văn Thuật

Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế, 34 Lê Lợi, Huế, Việt Nam

**Tóm tắt:** Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập, chủ quyền là hệ thống quan điểm toàn diện của Hồ Chí Minh về các vấn đề cơ bản liên quan đến vấn đề độc lập, chủ quyền quốc gia, hình thành trên cơ sở tiếp thu những giá trị văn hóa của dân tộc và thời đại, thực tiễn đấu tranh và những phẩm chất đặc biệt của Hồ Chí Minh. Những quan điểm của Hồ Chí Minh về độc lập, chủ quyền là tài sản tinh thần quá báu, kim chỉ nam hành động cho Đảng và Nhà nước ta trong công cuộc đấu tranh bảo vệ độc lập dân tộc, chủ quyền quốc gia, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, cũng như trong việc hoạch định đường lối cách mạng qua các thời kỳ.

**Từ khóa:** tư tưởng Hồ Chí Minh, độc lập, chủ quyền

## 1. Đặt vấn đề

Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập, chủ quyền là hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc, có giá trị lý luận và thực tiễn, thể hiện bản chất khoa học và cách mạng của tư tưởng, phương pháp cách mạng Hồ Chí Minh. Những quan điểm của Người là kim chỉ nam cho dân tộc, Đảng và nhân dân ta trong công cuộc đấu tranh bảo vệ độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, trong đường lối đối ngoại qua các thời kỳ cách mạng. Bước vào thời kỳ hội nhập, Việt Nam không ngừng mở rộng giao lưu, hợp tác để nâng cao vị trí, vai trò trong khu vực và thế giới. Tuy nhiên, môi trường thế giới và khu vực có biến động phức tạp, đòi hỏi Đảng và Nhà nước Việt nam phải có các đường lối, chính sách bảo vệ độc lập, chủ quyền, xây dựng quan hệ và xử lý mối quan hệ đối tác, đối tượng có tác động rất lớn đến sự ổn định, phát triển bền vững trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước. Muốn làm được điều đó, Đảng và Nhà nước phải vận dụng và phát triển sáng tạo, linh hoạt tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập, chủ quyền trong công cuộc đấu tranh xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

## 2. Nội dung

### 2.1. Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập, chủ quyền

Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập, chủ quyền là sự kết tinh truyền thống đấu tranh kiên cường của dân tộc, là sản phẩm của sự vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin

---

\*Liên hệ: nguyenvanquang@dhsphue.edu.vn

Nhận bài: 13-3-2020; Hoàn thành phản biện: 13-4-2020; Ngày nhận đăng: 15-4-2020

vào điều kiện cụ thể của cách mạng Việt Nam, là kết quả của quá trình hoạt động thực tiễn sôi nổi, thực tiễn chỉ đạo cách mạng Việt Nam và những phẩm chất cá nhân đặc biệt của Hồ Chí Minh.

Trải qua hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước, dân tộc Việt Nam đã xây dựng nên hệ giá trị văn hóa truyền thống cao quý, tạo nên bản sắc văn hóa tốt đẹp của con người Việt Nam. Đó là lòng yêu nước nồng nàn, tinh thần đấu tranh anh dũng, kiên cường, thà chết không chịu làm nô lệ; tinh thần đoàn kết, yêu thương đùm bọc, cố kết cộng đồng, trọng đạo lý, nghĩa tình, trọng hiền tài; tư duy tổng hợp hài hòa, rộng mở, lấy dân làm gốc, v.v. Sự kết tinh những giá trị ấy đều dễ dàng nhận thấy trong con người Hồ Chí Minh, trở thành tiền đề tư tưởng, lý luận hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh nói chung và tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập, chủ quyền nói riêng.

Trong quá trình ra đi tìm đường cứu nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh đến với nhiều nền văn minh và văn hoá nhân loại, Người tiếp thu lý tưởng *nhân quyền, dân quyền và pháp quyền* của các nhà khai sáng Pháp và vận dụng nó vào cuộc đấu tranh, phê phán chế độ thực dân, đòi các quyền ấy cho các dân tộc thuộc địa. Người tìm thấy hạt nhân cốt lõi về quyền con người trong *Tuyên ngôn độc lập* của Mỹ để phát triển thành quyền dân tộc trong *Tuyên ngôn độc lập* của Việt Nam. Hồ Chí Minh còn nghiên cứu, kế thừa những giá trị căn bản của *Chủ nghĩa Tam dân* của Tôn Trung Sơn. Có thể nói, Hồ Chí Minh kế thừa những giá trị phổ biến của cả nước Pháp, Mỹ và Trung Quốc gắn với những văn bản có tính chất pháp lý, chứa đựng những chân lý, giá trị khoa học, đồng thời phát triển phù hợp với thực tiễn Việt Nam và góp phần quan trọng hình thành nên tư tưởng độc lập, chủ quyền cho bản thân mình, hình thành một giá trị to lớn mà Người theo đuổi suốt đời là “độc lập cho Tổ quốc tôi, tự do, hạnh phúc cho đồng bào tôi”. Không những thế, Hồ Chí Minh đến với chủ nghĩa Mác – Lênin và tiếp thu thế giới quan, nhân sinh quan cách mạng – một vũ khí sắc bén để cải tạo xã hội và con người. Người đặc biệt đánh giá rất cao “Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa” của Lênin và coi đó là cái cẩm nang để cứu nước, giải phóng dân tộc Việt Nam.

Bên cạnh đó, Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập, chủ quyền hình thành từ thực tiễn đấu tranh bảo vệ độc lập, chủ quyền trong suốt chiều dài lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam. Trong tiến trình lịch sử, dân tộc Việt Nam phải đương đầu với kẻ thù phương Bắc. Từ nhà nước Văn Lang cho đến sau này, dân tộc Việt Nam luôn có ý thức về quốc gia độc lập có chủ quyền và được minh chứng bằng những cuộc đấu tranh giành và giữ độc lập dân tộc, bất khuất kiên cường. Ngoài ra, sự hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập, chủ quyền không chỉ do các nhân tố về lý luận mà còn bắt nguồn từ những phẩm chất chủ quan của Hồ Chí Minh như: khả năng tư duy độc lập, óc phê phán tinh tường; tinh thần tự chủ, sáng tạo, nhạy bén với cái mới và những giá trị mới về quyền con người, quyền dân tộc, đặc biệt là các giá trị dân chủ và tự do; sự tu dưỡng, phấn đấu và sự khổ công trong học tập, rèn luyện là phẩm chất quan trọng giúp Hồ Chí Minh chắt lọc những giá trị văn hóa dân tộc và thời đại; từ những hoạt động

thực tiễn vô cùng phong phú của Người gắn với các phong trào đấu tranh của quốc gia, dân tộc trong hành trình tìm đường cứu nước.

Có thể nói quê hương, dân tộc vun đắp nên hành trang chủ nghĩa yêu nước để Hồ Chí Minh quyết tâm tìm con đường giải phóng dân tộc; thực tiễn hoạt động cách mạng sôi nổi góp phần xây dựng ở Hồ Chí Minh bản lĩnh trí tuệ, kiến thức uyên thâm và bằng sự tôi luyện với một ý chí, nghị lực phi thường hình thành tinh thần, ý chí và lý tưởng đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng một đất nước độc lập, có chủ quyền.

## 2.2. Quan điểm Hồ Chí Minh về độc lập, chủ quyền

Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, Hồ Chí Minh xây dựng hệ thống lý luận toàn diện và sâu sắc về độc lập, chủ quyền quốc gia, dân tộc có giá trị lý luận và thực tiễn to lớn đối với cách mạng Việt Nam.

Trước hết, Hồ Chí Minh cho rằng “độc lập là quyền trời cho của mỗi dân tộc” [4, Tr. 9], quyền thiêng liêng và vô cùng quý giá của các dân tộc trên thế giới. Độc lập, theo Hồ Chí Minh, là quyền độc lập thật sự, độc lập hoàn toàn, chứ không phải là độc lập, tự do giả hiệu. Độc lập phải trên nguyên tắc nước Việt Nam là của người Việt Nam. Chủ quyền, theo Hồ Chí Minh, phải do con người Việt Nam quyết định, không có sự can thiệp của nước ngoài. Đó là quyền tự quyết của mỗi đất nước đối với thể chế chính trị, con đường phát triển đất nước, đối nội, đối ngoại, kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh. Hồ Chí Minh nêu rõ quan điểm không một dân tộc nào có quyền can thiệp, xâm phạm độc lập, chủ quyền của các quốc gia, dân tộc khác, “không ai có thể chia rẽ nước Pháp, thì cũng không ai có thể chia rẽ nước Việt Nam” [3, Tr. 470]. Đó là quyền bất khả xâm phạm. Và một khi quyền độc lập, tự do bị vi phạm thì các dân tộc phải đứng lên chiến đấu tới cùng để giành lại quyền độc lập, tự do.

Hồ Chí Minh còn khẳng định độc lập dân tộc phải gắn liền với chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia. Trong các thư và điện văn gửi đến Liên hiệp quốc và chính phủ các nước từ sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám, Hồ Chí Minh tuyên bố: “Nhân dân chúng tôi thành thật mong muốn hòa bình. Nhưng nhân dân chúng tôi cũng kiên quyết chiến đấu đến cùng để bảo vệ độc lập và chủ quyền thiêng liêng nhất: toàn vẹn lãnh thổ cho Tổ quốc và độc lập cho đất nước” [3, Tr. 522] và khẳng định ý chí “kiên quyết bảo vệ nền độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của nước Việt Nam” [11, Tr. 532].

Từ nhận thức trên, Hồ Chí Minh xác định bảo vệ độc lập, chủ quyền là tất yếu, là mục tiêu nhất quán và có ý nghĩa chiến lược. Người cho rằng độc lập, chủ quyền là “cái bất biến”, nên bảo vệ độc lập, chủ quyền là nhiệm vụ bắt buộc, là hành động tất yếu. Tuy nhiên, con đường, biện pháp, cách thức để bảo vệ được sự toàn vẹn lãnh thổ quốc gia là “cái vạn biến”, ở mỗi một thời điểm khác nhau có các cách khác nhau. Tính tất yếu đó xuất phát từ truyền thống, từ một lý luận khoa học và từ chính thực tiễn cách mạng đặt ra, được biểu hiện ngay trong tư

tường có tính chân lý “dù hy sinh tới đâu, dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải kiên quyết giành cho được độc lập”. Người còn chỉ rõ bảo vệ độc lập, chủ quyền là nhiệm vụ quan trọng của đất nước, nghĩa vụ cao cả của toàn dân. Độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ là quyền thiêng liêng, bất khả xâm phạm của mọi quốc gia dân tộc, những thành tố hữu cơ không thể tách rời, tạo nên quyền dân tộc cơ bản của mọi quốc gia. Do đó, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc là nhiệm vụ quan trọng nhất của đất nước, nghĩa vụ cao cả của mọi người dân.

### 2.3. Quan điểm Hồ Chí Minh về bảo vệ độc lập, chủ quyền

Quan điểm Hồ Chí Minh về bảo vệ độc lập, chủ quyền của quốc gia rất toàn diện, bao gồm bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ, biên giới quốc gia, bảo vệ vùng biển, hải đảo và bảo vệ toàn vẹn vùng trời.

– Một là, bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ quốc gia, dân tộc

Hồ Chí Minh chỉ rõ toàn vẹn lãnh thổ quốc gia được hiểu trên nhiều nội dung, nhưng cơ bản nhất phải là toàn vẹn vùng đất, vùng trời và vùng biển. Theo đó, bảo vệ sự toàn vẹn lãnh thổ quốc gia cũng chính là bảo vệ các nội dung cơ bản nêu trên. Toàn vẹn lãnh thổ quốc gia trong tư tưởng Hồ Chí Minh luôn có quan hệ mật thiết với vấn đề độc lập, tự do. Có nghĩa là độc lập, tự do phải trên cơ sở toàn vẹn lãnh thổ, lấy toàn vẹn lãnh thổ là tiêu chí cao nhất, bảo đảm cho độc lập, tự do được thực hiện đầy đủ, có ý nghĩa trên thực tế. Do vậy, để có được độc lập – tự do thực sự, theo Hồ Chí Minh, trước hết chúng ta phải giành được chủ quyền, lãnh thổ, với một đường biên giới rõ ràng, bao gồm cả biên giới trên đất liền, trên biển, chủ quyền trên không. Người nêu rõ: “Nhân dân Việt Nam rất yêu chuộng hòa bình, nhưng hòa bình không thể tách rời độc lập dân tộc. Nhân dân Việt Nam biết rằng muốn có hòa bình thật sự thì phải có độc lập thật sự và đấu tranh cho độc lập dân tộc tức là đấu tranh bảo vệ hòa bình. Nhân dân Việt Nam quyết không dung thứ cho bọn xâm lược Mỹ phá hoại hòa bình, giày xéo lên độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của mình” [11, Tr. 615].

– Hai là, bảo vệ biên giới quốc gia

Trong nhận thức của Chủ tịch Hồ Chí Minh biên giới quốc gia là có tầm quan trọng đặc biệt phải được bảo vệ, giữ gìn. Trong *Bài nói chuyện trong lễ tuyên dương anh hùng quân đội lần thứ ba*, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định “phải thi đua làm trọn nhiệm vụ bảo vệ biên giới, bảo vệ bờ biển, bảo vệ thành thị, và giữ gìn trật tự an ninh cho nhân dân” [7, Tr. 324], phải “nâng cao tinh thần cảnh giác, giữ gìn trật tự an ninh, bảo vệ biên giới Tổ quốc” [9, Tr. 204].

Biên giới quốc gia (kể cả biên giới đất liền và biên giới biển) có nguồn tài nguyên thiên nhiên to lớn, là nơi địa đầu – cửa ngõ của Tổ quốc, địa bàn chiến lược cả về chính trị, kinh tế – xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại. Biên giới quốc gia gắn liền với giá trị độc lập tự do của dân tộc, đất nước. Do đó, Người chỉ rõ: “Giữ nhà mà không giữ cửa có được không? Kề

gian tế vào chỗ nào trước? Nó vào ở cửa trước. Vì vậy, ta phải giáo dục cho đồng bào biết bảo vệ bờ biển, vì bọn địch thường thả bọn mật thám, gián điệp vào tìm chỗ ẩn núp ở miền biển để phá phách” [7, Tr. 311]. Do vậy, Người khẳng định nhiệm vụ của chúng ta cần phải “canh cửa cho Tổ quốc” [7, Tr. 311]. “Cửa” mà Hồ Chí Minh sử dụng chính là đường biên giới, là cửa biên, cửa khẩu trên tuyến biên giới quốc gia. Khi bàn đến việc bảo vệ sự toàn vẹn lãnh thổ quốc gia nói chung, bảo vệ biên giới quốc gia nói riêng. Người luôn nhấn mạnh: “Miền núi đối với quốc phòng rất quan trọng. Vì vậy phải chăm lo đến việc củng cố quốc phòng, duy trì trật tự trị an, để chủ động tiêu diệt nhanh chóng bọn biệt kích, đập tan âm mưu của bọn phản động” [11, Tr. 167].

*– Ba là, bảo vệ vùng biển và hải đảo*

Trong nhận thức của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn xác định biển, đảo là tài sản quý giá mà các vương triều trước đã gìn giữ và để lại. Người từng nói: “Ngày trước ta chỉ có đê và rừng, ngày nay ta có ngày, có trời, có biển. Bờ biển ta dài, tươi đẹp, ta phải biết giữ gìn lấy nó”. Trong cuộc đấu tranh bảo vệ sự toàn vẹn lãnh thổ quốc gia, Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu cán bộ, chiến sĩ phải nêu cao truyền thống anh hùng của dân tộc ta “anh dũng chiến đấu, tích cực diệt địch, đoàn kết lập công, bảo vệ nhân dân, bảo vệ vùng trời và vùng biển của Tổ quốc” [11, Tr. 597]. Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng bờ biển của ta có vị trí chiến lược rất quan trọng cả trước mắt và lâu dài. Cho nên, Người vạch rõ “nhiệm vụ quan trọng của đồng bào miền biển là phải bảo vệ bờ biển. Đồng bào miền biển là người canh cửa cho Tổ quốc” [7, Tr. 311]. Đối với Hải quân, Người động viên phải luôn cố gắng để tiến bộ nhiều hơn, để có sức chiến đấu cao, hoàn thành nhiệm vụ bảo vệ sự toàn vẹn vùng biển của Tổ quốc.

*– Bốn là, bảo vệ toàn vẹn vùng trời*

Đối với bảo vệ toàn vẹn vùng trời, Hồ Chí Minh thể hiện sự quan tâm sâu sắc thông qua việc giao nhiệm vụ cho bộ đội ra đă, tên lửa, bộ đội phòng không tích cực huấn luyện, phát triển “lưới phòng không nhân dân”, nghiên cứu cách đánh máy bay, nhất là đánh B52 của địch, bảo vệ sự bình yên trên vùng trời của Tổ quốc. Người khẳng định ở Việt Nam, Mỹ nhất định thua nhưng nó chỉ chịu thua sau khi đã thua trên bầu trời Hà Nội và sớm muộn rồi đế quốc Mỹ cũng sẽ đưa B52 ra đánh Hà Nội rồi có thua mới chịu thua. Nhờ đó, chúng ta đã có thời gian để chủ động chuẩn bị lực lượng, phương tiện, nghệ thuật, v.v. đã làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ trên không, tháng 12/1972. Đánh trên bầu trời, cũng có nghĩa là không cho phép chúng tự do bay trên bầu trời của Việt Nam, cũng chính là bảo vệ được vùng trời của Tổ quốc.

Có thể nói, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhận thức rất sâu sắc và đầy đủ về tầm quan trọng và ý nghĩa của việc bảo vệ độc lập, chủ quyền của dân tộc Việt Nam. Trong suốt thời kỳ lãnh đạo cách mạng, Người luôn căn dặn cán bộ, chiến sĩ và nhân dân ta một mảnh đất, một ngọn suối,

một rừng cây, một đảo nhỏ nơi biên giới, vùng biển là chủ quyền thiêng liêng của Tổ quốc, ta phải kiên quyết bảo vệ.

#### 2.4. Quan điểm Hồ Chí Minh lực lượng bảo vệ độc lập, chủ quyền

Từ nhận thức về độc lập, chủ quyền và tầm quan trọng của việc bảo vệ độc lập, chủ quyền quốc gia, Hồ Chí Minh xác lập quan điểm về lực lượng tham gia vào công tác bảo vệ độc lập, chủ quyền.

Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định bảo vệ độc lập, chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ quốc gia là trách nhiệm của toàn dân, trong đó, lực lượng vũ trang nhân dân làm nòng cốt. Người cho rằng chiến tranh nhân dân, toàn dân, toàn diện mà một loại hình nghệ thuật chiến tranh độc đáo trong tư duy quân sự Việt Nam. Vậy nên, lực lượng bảo vệ độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ quốc gia theo Hồ Chí Minh là lực lượng toàn dân, bao gồm tất cả già, trẻ, gái, trai, không có sự phân biệt dân tộc, vùng miền, tín ngưỡng, tôn giáo, v.v. Người khẳng định: “Vì chủ quyền, vì Tổ quốc, toàn dân Việt Nam đã thể kiên quyết kháng chiến đến cùng, kháng chiến đến lúc lấy lại được thống nhất độc lập mới thôi” [4, Tr. 38].

Lực lượng tiến hành hoạt động bảo vệ độc lập, chủ quyền và sự toàn vẹn lãnh thổ quốc gia trong tư tưởng Hồ Chí Minh là toàn dân, song, vai trò cụ thể của từng lực lượng được Người quan niệm là không giống nhau: “toàn dân” nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng cách mạng; toàn dân nhưng có hình thức đấu tranh, kết hợp các hình thức đấu tranh trong mỗi giai đoạn khác nhau, có đấu tranh chính trị và đấu tranh quân sự; toàn dân nhưng lực lượng vũ trang phải là nòng cốt trong việc đấu tranh bảo vệ sự toàn vẹn lãnh thổ quốc gia. Để phát huy tối ưu vai trò của nhân dân trong bảo vệ độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia, Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trương xây dựng lực lượng vũ trang rộng khắp với ba thứ quân: *bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân du kích*, trong đó “phải ra sức xây dựng quân đội ta thành một quân đội nhân dân hùng mạnh, một quân đội cách mạng tiến lên chính quy và hiện đại, để giữ gìn hòa bình, bảo vệ Tổ quốc” [8, Tr. 585].

Bên cạnh đó, bảo vệ độc lập, chủ quyền là trách nhiệm của toàn Đảng, của mọi cấp, mọi ngành. Bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia, canh giữ biên cương của Tổ quốc theo quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, nhưng cũng rất khó khăn, gian khổ, phức tạp của công tác biên phòng. Đây là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, nhưng trong công tác này cần phải có một lực lượng vũ trang làm nòng cốt, chuyên trách. Người cho rằng muốn bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia, phải xây dựng Bộ đội Biên phòng vững mạnh mọi mặt. Quan tâm đến sự nghiệp bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia, Người còn thường xuyên căn dặn cán bộ, chiến sĩ phải kiên quyết tấn công tội phạm, nhưng cũng cần phải đảm bảo yếu tố chính trị, nhất là các vụ án vi phạm chủ quyền, an ninh biên giới quốc gia. Khi tiến hành “phải xét duyệt các vấn đề đưa ra”, tránh sơ hở vì như vậy “vừa lộ bí mật, vừa có hại về chính trị”.

## 2.5. Quan điểm Hồ Chí Minh về nguyên tắc, phương châm và phương pháp bảo vệ độc lập, chủ quyền

Để bảo vệ độc lập dân tộc, chủ quyền quốc gia, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ các nguyên tắc cơ bản:

– *Thứ nhất, giữ vững độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của dân tộc, tôn trọng độc lập, chủ quyền của nhau.* Trong quan hệ quốc tế, Hồ Chí Minh nêu rõ quan điểm nhất quán chúng ta sẵn sàng nhân nhượng để có một giải pháp chung. Song, độc lập quốc gia và tự do dân tộc thì không được vi phạm. Người yêu cầu các nước, đặc biệt là Chính phủ Pháp và Chính phủ Mỹ phải thật sự “tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của nước Việt Nam” [11, Tr. 671].

– *Thứ hai, không can thiệp vào công việc nội bộ của các nước, thực hiện quyền tự quyết của các dân tộc.* Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng xây dựng một nền hòa bình chân chính trên thế giới, một trật tự thế giới mới, phải dựa trên nguyên tắc tôn trọng quyền cơ bản của tất cả các dân tộc và “công bình và lý tưởng dân chủ phải thay cho chiến tranh” trong quan hệ quốc tế. Công bằng và dân chủ trên thế giới phải được bảo đảm cho “mỗi dân tộc tự quyết định lấy vận mệnh của mình dựa trên những giá trị văn hoá dân tộc và tôn trọng sự lựa chọn con đường phát triển của mỗi quốc gia, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau” [10, Tr. 571].

– *Thứ ba, tôn trọng giá trị văn hóa, đạo lý, nhân nghĩa trong quan hệ quốc tế.* Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ chú trọng pháp lý quốc tế mà còn vận dụng những giá trị của văn hoá và của ngoại giao truyền thống Việt Nam, cũng như các tư tưởng phổ biến, tiến bộ của nhân loại, luôn chú ý tạo ra những điểm tương đồng, nêu cao nhân nghĩa và đạo lý trong quan hệ quốc tế để thuyết phục, tranh thủ sự ủng hộ của nhân dân thế giới và đấu tranh với đối phương để bảo vệ độc lập, chủ quyền.

– *Thứ tư, tăng cường đoàn kết, hữu nghị, bình đẳng giữa các quốc gia dân tộc và nhân dân các nước.* Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng việc xác lập các mối quan hệ hòa bình, hữu nghị giữa các quốc gia dân tộc, nhân dân các nước có ý nghĩa quan trọng trong việc bảo vệ độc lập, chủ quyền. Từ năm 1924, Người chỉ rõ “nguyên nhân đầu tiên gây ra sự suy yếu của các dân tộc phương Đông, đó là sự biệt lập” [1, Tr. 284]. Do đó, các dân tộc phải thiết lập mối quan hệ gần gũi, đoàn kết để tiêu diệt những kẻ đã và đang nô dịch chính họ. Cách mạng Việt Nam và phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở các thuộc địa khác trên thế giới cần có quan hệ chặt chẽ với các cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản. “Các dân tộc ở đó (ở thuộc địa) không bao giờ có thể ngẩng đầu lên được nếu không gắn bó với giai cấp vô sản thế giới” [1, Tr. 468]. Quan điểm này của Hồ Chí Minh đã mở đường cho đường lối đối ngoại của Việt Nam sau khi trở thành một nước độc lập, Việt Nam “làm bạn với tất cả mọi nước dân chủ và không gây thù oán với một ai” [4, Tr. 256]

– Thứ năm, giải quyết tranh chấp bằng thương lượng hoà bình, phù hợp đạo lý và luật pháp quốc tế, chống chiến tranh, bảo vệ hoà bình. Trong mối quan hệ với các quốc gia, Hồ Chí Minh nêu ra Năm nguyên tắc chung sống hoà bình gồm: “1. Tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ và chủ quyền của nhau; 2. Không tấn công nhau; 3. Không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau; 4. Bình đẳng và hai bên cùng có lợi; 5. Cùng chung sống hoà bình” [10, Tr. 571]. Tại Hội nghị Băng-đung (1955), những nguyên tắc này được khẳng định lại, từ đó nhiều nước coi đây là nguyên tắc giữa các quốc gia trong quan hệ quốc tế.

– Thứ sáu, chung sống hoà bình, mở rộng quan hệ quốc tế theo hướng đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ các nước trên cơ sở lợi ích chung và luật pháp quốc tế. Theo Hồ Chí Minh, muốn bảo vệ độc lập, chủ quyền quốc gia, dân tộc thì các dân tộc, các nước phải chung sống hoà bình, mở rộng quan hệ quốc tế theo hướng đa phương và đa dạng các mối quan hệ trên cơ sở tôn trọng lợi ích chung và luật pháp quốc tế. Do đó, Chính phủ Việt Nam sẵn sàng hợp tác với các nước, kể cả các nước không cùng chế độ xã hội, thậm chí cả với nước đã từng xâm lược nước ta.

Về phương châm và phương pháp bảo vệ độc lập, chủ quyền quốc gia, Hồ Chí Minh nêu rõ sáu quan điểm cơ bản:

– Một là, phát huy tinh thần độc lập tự chủ, dựa vào sức mình là chính. Đây được xem là phương châm quan trọng, quyết định thành công của cách mạng Việt Nam. Đó cũng là phương châm chiến lược của Chủ tịch Hồ Chí Minh được thực hiện trong quá trình lãnh đạo và chỉ đạo công tác đối ngoại, hoạt động ngoại giao của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta qua các thời kỳ cách mạng. Nguyên lý chủ yếu xuyên suốt của phương châm này là: “muốn người ta giúp cho, thì trước mình phải tự giúp lấy mình đã” [2, Tr. 320], “một dân tộc không tự lực cánh sinh mà cứ ngồi chờ dân tộc khác giúp đỡ thì không xứng đáng được độc lập” [5, Tr. 445]. Đó chính là cơ sở để thực hiện hợp tác quốc tế, tranh thủ sự giúp đỡ ở bên ngoài.

– Hai là, tăng cường mở rộng các mối quan hệ. Trong quá trình đấu tranh bảo vệ độc lập, chủ quyền, Hồ Chí Minh cho rằng để chiến thắng những kẻ thù mạnh hơn mình gấp nhiều lần trong bối cảnh thời đại mới, phương châm của Việt Nam là tăng cường đoàn kết và tranh thủ sự hợp tác quốc tế, coi đây là vấn đề có tầm chiến lược hàng đầu trong đường lối đối ngoại của cách mạng Việt Nam. Mục tiêu của phương châm này là tập hợp lực lượng bên ngoài, tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ, giúp đỡ của quốc tế, làm tăng khả năng tự lực tự cường, tạo điều kiện làm chuyển biến so sánh lực lượng có lợi cho cách mạng.

– Ba là, kiên định về chiến lược, mềm dẻo về sách lược. Để bảo vệ độc lập, chủ quyền, Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng cần phải nắm vững phương châm: kiên trì về nguyên tắc, giữ vững chiến lược, nhưng phải mềm dẻo, linh hoạt về sách lược theo tinh thần “dĩ bất biến, ứng vạn biến”. Điều bất biến là “độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội”, nhưng tùy từng điều kiện cụ thể trong quá trình đấu tranh cách mạng có sự điều chỉnh hợp lý – đó là vạn biến.



– *Bốn là, tạo thực lực làm nền tảng cho công cuộc đấu tranh bảo vệ độc lập, chủ quyền và ngoại giao.* Để bảo vệ độc lập, chủ quyền đòi hỏi phải có sự kết hợp thực lực – nội lực quốc gia và linh hoạt các hoạt động đối ngoại. Hồ Chí Minh coi độc lập tự chủ là “cái gốc” của mọi chính sách và sách lược. Người nêu cao quan điểm “muốn người ta giúp cho, thì trước hết mình phải tự giúp lấy mình đã. Muốn bảo vệ độc lập, chủ quyền thì sức mạnh nội lực rất quan trọng “phải trông ở thực lực. Thực lực mạnh, ngoại giao sẽ thắng lợi”, ngoại giao thắng thì ắt hẳn bảo vệ được chủ quyền. Cho nên, theo Hồ Chí Minh “bất kỳ hoà bình hoặc chiến tranh, ta cũng phải nắm vững chủ động, phải thấy trước, chuẩn bị trước” [6, Tr. 552], nghĩa là trong bất kỳ hoàn cảnh nào việc xây dựng thực lực cũng luôn là một nhiệm vụ trung tâm.

– *Năm là, xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc với đoàn kết quốc tế.* Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến mối quan hệ gắn kết giữa đoàn kết dân tộc với đoàn kết quốc tế; giữa độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường với hợp tác quốc tế. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Tinh thần yêu nước là kiên quyết giữ gìn quyền độc lập, tự do và đất đai toàn vẹn của nước mình. Tinh thần quốc tế là đoàn kết với các nước bạn và nhân dân các nước khác để giữ gìn hòa bình thế giới, chống chính sách xâm lược và chính sách chiến tranh của đế quốc, v.v. Tinh thần yêu nước và tinh thần quốc tế liên hệ khăng khít với nhau” [6, Tr. 272, 273].

– *Sáu là, xây dựng biên giới hòa bình, hợp tác hữu nghị với các nước láng giềng.* Xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị với các nước láng giềng là giải pháp góp phần bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia. Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn cho rằng thắng lợi của nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia không thể tách rời việc xây dựng một đường biên giới hòa bình, hữu nghị với các nước láng giềng. Người cho rằng xây đắp và củng cố được mối quan hệ hoà bình, hữu nghị với các nước láng giềng có chung biên giới thì mới giữ “nội yên, ngoại tĩnh” từ đó mở rộng bang giao với các nước trong khu vực và trên thế giới.

### 3. Kết luận

Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập, chủ quyền là bộ phận quan trọng vừa thể hiện tài năng, trí tuệ và nhân quan thiên tài của một nhà hoạt động chính trị lỗi lạc, là kim chỉ nam cho Đảng và Nhà nước ta đấu tranh bảo vệ độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ trong thời kỳ hội nhập và phát triển. Đó là sự kết tinh của các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam và tinh hoa văn hóa của nhân loại, là kết quả của quá trình hoạt động thực tiễn hoạt động cách mạng sôi nổi của Hồ Chí Minh và những phẩm chất chủ quan đặc biệt của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập, chủ quyền bao gồm nhiều nội dung cơ bản, từ những nhận thức của Hồ Chí Minh về độc lập, chủ quyền là “quyền trời cho của mỗi dân tộc”, thiêng

liêng, bất khả xâm phạm, là khát vọng lớn nhất của nhân dân Việt Nam; là sự thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia; là cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc cho nhân dân, đến những quan điểm khẳng định bảo vệ độc lập, chủ quyền có ý nghĩa vô vùng quan trọng, là nhiệm vụ tất yếu, là mục tiêu nhất quán và có ý nghĩa chiến lược, là trách nhiệm của toàn dân. Người đã xác định rõ các nội dung, các mặt của vấn đề bảo vệ độc lập, chủ quyền; xác định các lực lượng đấu tranh, đề ra các nguyên tắc, phương châm và phương pháp bảo vệ độc lập, chủ quyền.

Tiến vào thế kỷ XXI, bối cảnh thế giới, khu vực có những biến động phức tạp và khó lường, những vấn đề liên quan đến lợi ích, tranh chấp về chủ quyền giữa các quốc gia, dân tộc đã và đang đặt ra nhiệm vụ cấp cấp là bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam. Muốn làm được điều đó, Đảng và Nhà nước ta cần tiếp tục nghiên cứu, vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập, chủ quyền, đồng thời phát huy sức mạnh toàn Đảng, toàn quân và toàn dân trong công tác đấu tranh bảo vệ độc lập chủ quyền trên nền tảng chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối quân sự, đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 1, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội
2. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 2, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội
3. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 4, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội
4. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 5, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội
5. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 7, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội
6. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 8, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội
7. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 10, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội
8. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 11, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội
9. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 12, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội
10. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 13, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội
11. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 14, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội

## HO CHI MINH'S THOUGHTS TOWARDS INDEPENDENCE AND SOVEREIGNTY

**Nguyen Van Quang, Le Van Thuat\***

University of Education, Hue University, 34 Le Loi St., Hue, Vietnam

**Abstract:** Ho Chi Minh's ideology on independence and sovereignty is Ho Chi Minh's comprehensive system of views on the basic issues related to independence and national sovereignty, formed on the basis of achieving the cultural values of the nation and the era, struggle reality, and Ho Chi Minh's special qualities. Ho Chi Minh's views on independence and sovereignty are valuable spiritual assets, a guideline for actions for our Party and Government establishments in the struggle to protect national independence, national sovereignty, territorial integrity, as well as in planning revolutionary directions throughout the national history.

**Keywords:** Ho Chi Minh's thought, independence, sovereignty